

Số: 34/2020/QĐST-DS

*Hương Thủy, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn C, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 23/02 đường Bùi X, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M. Địa chỉ: Số 23/02 đường Bùi X, phường Thủy P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/09/2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Quý H, Luật sư của Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số 50 T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông Lê Bá X, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 19/427 Nguyễn Tất T, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Bá X: Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 30 Trần Thái T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2019).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 23/02 Bùi X Phái, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Chị Phạm Thị N. Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2019)

+ Bà Hồ Thuận A, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 19/427 Nguyễn Tất T, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thuần A: Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1977. Trú tại: Số 30 Trần T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2019).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Hủy Giấy mua bán chuyển nhượng đất viết tay đề ngày 10/11/2003 đối với phần diện tích đất mua thêm giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn C, bà Nguyễn Thị Hoàng T với bên nhận chuyển nhượng là ông Lê Bá X và bà Hồ Thuần A.

2.2. Đối với diện tích đất tranh chấp đo đạc thực tế là 211.4m<sup>2</sup> đã được ông Lê Bá X đăng ký kê khai vào năm 2004, thuộc thửa đất có số 125, tờ bản đồ số 25 (nay là thửa đất số 572, tờ bản đồ số 25), tọa lạc tại tổ 4, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, các đương sự thỏa thuận như sau: (Có bản vẽ kèm theo)

+ Trích một phần diện tích đất để mở lối đi chung, có chiều rộng 4.0m<sup>2</sup> diện tích 52.3m<sup>2</sup> (Có ký hiệu trong bản vẽ hiện trạng là D)

+ Phần diện tích đất còn lại là 159,2m<sup>2</sup>, ông Lê Bá X và bà Hồ Thuần A được sử dụng 53.0m<sup>2</sup> (Phần diện tích đất này nằm kế bên phần đất vợ chồng ông X, bà A đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có ký hiệu là C1).

Ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Hoàng T được sử dụng 106,2m<sup>2</sup> (Phần đất này có ký hiệu trong bản vẽ là C2).

Các đương sự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 2.281.000 đồng. Ông Nguyễn C và Nguyễn Thị Hoàng T chịu 1.140.500 đồng; ông Lê Bá X và bà Hồ Thuần A chịu 1.140.500 đồng. Các đương sự đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn C chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Trong đó 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu hủy hợp đồng; 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất trACHẤP). Tuy nhiên, ông C được miễn phần án phí mà ông phải chịu là 150.000đ (Ông C thuộc trường hợp được miễn án phí do người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội), phần án phí ông C nhận nộp thay cho ông Lê Bá X không được miễn. Do đó, ông C phải chịu án phí là 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/005381 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn C số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Trả lại cho ông Lê Bá X số tiền tạm ứng án phí phản tố đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/005545 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi**

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị C chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị X Huế**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN VẼ HIỆN TRẠNG**  
TỈ LỆ 1/500

Kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.